**TUẦN 32:**

**CHỦ ĐIỂM: KHÁM PHÁ THẾ GIỚI**

**Bài đọc 01: CHUYỆN CỔ TÍCH VỀ LOÀI NGƯỜI (2 tiết)**

**Tiết 1: Đọc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 90t/ phút. Tốc độ đọc khoảng 90 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Trên Trái Đất này, mọi vật sinh ra là vì con người, mọi người sinh ra là vì trẻ em. Hãy biết ơn những người đã góp phần tạo nên cuộc sống văn minh, hạnh phúc hôm nay cho các em.

- Phát triển năng lực văn học: Hiểu và cảm nhận được vẻ đẹp của các hình ảnh trong bài thơ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Hiểu kĩ hơn về sách và những điều bổ ích mà sách đem lại cho con người.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Có ý thức tìm hiểu lịch sử và biết những người đã góp phần tạo nên cuộc sống văn minh, hạnh phúc hôm nay.

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trân trọng, bày tỏ tình cảm của mình với bạn bè, người thân và ca ngợi vẻ đẹp của quê hương, đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV giới thiệu chủ điểm và cùng chia sẻ với HS về Tên chủ điểm Vì cuộc sống con người.Yêu cầu HS làm việc cá nhân quan sát các hình ảnh dưới đây và nêu nhận xét:a, Nêu những điều em quan sát được ở mỗi hình ảnh.b, Qua các hình ảnh, em nhận thấy đời sống của loài người đã thay đổi như thế nào theo thời gian?*Câu hỏi 2: Theo em, những ai đã tạo nên sự thay đổi đó?*- GV mời 1 HS đọc CH 2; cả lớp đọc thầm theo. - GV mời HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi 2. - GV mời một số HS trả lời CH 2. Sau mỗi ý kiến- GV mời HS khác bổ sung.- GV Nhận xét, tuyên dương.- Giáo viên tổng kết thảo luận, giới thiệu chủ điểm và Bài đọc 1 | - HS làm việc cá nhân quan sát tranh, lắng nghe ý nghĩa chủ điểm.+ Ảnh 1: Trong ảnh là tượng người nguyên thuỷ. Con người chưa có quần áo, nhà cửa, sống trong hang (GV bổ sung: người nguyên thuỷ sống bằng săn bắn và hái lượm; thậm chí khi chưa tìm ra lửa thì phải ăn thịt sống.). + Ảnh 2: Ảnh chụp một thành phố hiện đại với nhiều nhà cao tầng, cảnh quan rất đẹp. + Ảnh 3: Ảnh chụp máy bay. Con người đã chế tạo ra nhiều phương tiện đi lại và vận chuyển hàng hoá như ô tô, tàu thuỷ, tàu hoả, máy bay,... + Ảnh 4: Ảnh chụp tàu vũ trụ (GV bổ sung: Đây là tàu vũ trụ của Nga). b) Các tranh ảnh cho thấy sự thay đổi rõ rệt: Từ chỗ chưa có quần áo, nhà cửa, dần dần, con người đã biết chế tạo ra nhiều vật dụng để sống tốt hơn.- 1 HS đọc CH 2; cả lớp đọc thầm theo. - HS thảo luận nhóm đôi, trả lời CH 2. - Một số HS trả lời CH 2. + Các nhà khoa học.+ Những người thợ.+ Những người dân.+ Tổ tiên loài người+ Các thế hệ đi trước đã tạo nên những sự thay đổi đó,..- HS khác bổ sung. |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu: Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa. Tốc độ đọc 90t/ phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II. - Cách tiến hành: |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**- GV đọc mẫu lần 1: Đọc trôi chảy toàn bài, Ngắt nghỉ hơi đúng ngữ pháp, ngữ nghĩa - GV HD đọc: giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm. Nhấn giọng sôi nổi ở đoạn 3, đoạn 6,... - Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chốt các đoạn: + Đoạn 1: Khổ 1+ Đoạn 2: Khổ 2+ Đoạn 3: Khổ 3+ Đoạn 4: Khổ 4+ Đoạn 5: Khổ 5+ Đoạn 6: Còn lại- GV gọi 6 HS đọc nối tiếp theo đoạn.- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *lời ru, núi,,...*- GV hướng dẫn luyện đọc câu: *Mắt trẻ con sáng lắm /**Nhưng chưa thấy gì đâu /* *Mặt Trời mới nhô cao /* *Cho trẻ con nhìn rõ. //* - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bài  | - Hs lắng nghe GV đọc bài.- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS chia đoạn- 6 HS đọc nối tiếp theo đoạn.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu.- Một số HS khá, giỏi đọc toàn bài  |
| **3. Luyện tập.**- Mục tiêu: + Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. + Hiểu ý nghĩa của bài: Trên Trái Đất này, mọi vật sinh ra là vì con người, mọi người sinh ra là vì trẻ em. Hãy biết ơn những người đã góp phần tạo nên cuộc sống văn minh, hạnh phúc hôm nay cho các em.- Cách tiến hành: |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**- GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK- GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.+ Câu 1: Đọc khổ thơ 1, em hình dung quang cảnh Trái Đất lúc ban đầu như thế nào?+ Câu 2: Theo giải thích của tác giả, mọi người, mọi vật sinh ra vì ai?+ Câu 3: Em thích hình ảnh nào trong bài thơ? Vì sao?+ Câu 4: Bài thơ muốn nói với em điều gì?GV bổ sung: Đó chính là chủ đề của bài thơ. Bài thơ cũng là lời nhắc nhở các em hãy biết ơn những người đã góp phần tạo nên cuộc sống văn minh, hạnh phúc hôm nay cho chúng ta- GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài.- GV nhận xét và chốt nội dung bài học: ***Trên Trái Đất này, mọi vật sinh ra là vì con người, mọi người sinh ra là vì trẻ em. Hãy biết ơn những người đã góp phần tạo nên cuộc sống văn minh, hạnh phúc hôm nay cho các em.*** | 1 HS đọc chú giải- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:+ Trái Đất lúc ấy toàn là trẻ con. Xung quanh chưa có gì, kể cả cây cỏ + Mọi người, mọi vật sinh ra vì trẻ em, để chăm sóc, dạy dỗ trẻ em nên người: Mặt Trời nhô cao để giúp trẻ em nhìn rõ quanh cảnh xung quanh. + HS trả lời theo cảm nhận của các em. VD: Em thích hình ảnh Mặt Trời nhô cao cho trẻ con nhìn rõ vì hình ảnh ấy rất đẹp. / Em thích hình ảnh mẹ sinh ra để bế bồng, chăm sóc trẻ em, vì hình ảnh đó gợi cho em liên tưởng đến mẹ em...+ Trên Trái Đất này, mọi vật sinh ra là vì con người, mọi người sinh ra là vì trẻ em. - 1 số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của bản thân.- HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**- GV Hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng ở mỗi dòng thơ, khổ thơ, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc. + GV đọc mẫu diễn cảm.+ Mời HS luyện đọc đoạn mình thích+ Tổ chức đọc diễn cảm: Mỗi nhóm cử một bạn đọc diễn cảm. + GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.+ HS lắng nghe GV đọc mẫu.+ HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 2.+ Mỗi nhóm cử một bạn tham gia diễn cảm. + Cả lớp lắng nghe, nhận xét.+ HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| **\* Tự đọc sách báo**- GV nêu nhiệm vụ cho HS tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu đã nêu trong SGK.+ ND bài đọc: Tìm đọc tìm đọc hai câu chuyện (hoặc 1 bài thơ, 1 câu chuyện) về những người đã góp phần làm cho cuộc sống trên Trái Đất ngày càng tốt đẹp hơn.+ Một bài văn hoặc bài báo miêu tả cung cấp thông tin về nội dung trên.+ Viết vào phiếu đọc sách một tên bài đọc và một số nội dung chính của bài đọc (nhân vật hoặc sự việc, hình ảnh, câu văn em thích).+ Cảm nghĩ của em về một trong những nội dung trên.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ tự đọc sách báo ở nhà.- HS cam kết thực hiện và ghi vào phiếu đọc sách:+ Tên bài đọc.+ Nội dung chính.+ Cảm nghĩ của em.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: |
|  |
|  |
|  |

**-----------------------------------------------------------------**

**Bài viết 1: THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC**

**ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Hiểu cách viết bài văn thuật lại một sự việc được chứng kiến hoặc tham gia; biết nói và ghi lại một vài ý chính để chuẩn bị viết bài văn.

- Phát triển năng lực văn học: Bước đầu biết thuật lại có cảm xúc một sự việc được chứng kiến hoặc tham gia.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Bồi dưỡng ý thức vận dụng những điều đã học vào thực tế, ý thức về các hoạt động học tập, trải nghiệm.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng những điều đã học thuật lại một sự việc được chứng kiến hoặc tham gia.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV cho HS xem video Câu chuyện của Lan để khởi động bài học.<https://youtu.be/8QQL9xuFdLg?si=W4BgDR5RZd0Vd3i6>+ GV cùng HS trao đổi về nội dung câu chuyện. - GV nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS xem video- HS trao đổi về nội dung câu chuyện. - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu: + Hiểu cách viết bài văn thuật lại một sự việc được chứng kiến hoặc tham gia; + Phát triển năng lực văn học- Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1: Nhận xét****Bài 1: Đọc bài văn “Ngày hội giao lưu”**- GV mời 2 – 3 HS nối tiếp nhau đọc bài văn; cả lớp đọc thầm theo. - Bài văn Ngày hội giao lưu thuật lại sự việc gì? - Tác giả được chứng kiến hay tham gia sự việc?- GV mời HS làm việc nhóm 2. Trao đổi và chia sẻ thực hiện các yêu cầu sau: + Sự việc được thuật lại theo trình tự nào?+ Tác giả tự xưng là gì?- GV mời các nhóm báo cáo kết quả. \* GV kết luận: Nếu cuộc thi có nhiều hoạt động, diễn ra ở một số gian phòng khác nhau mà tác giả đều được chứng kiến thì có thể thuật lại sự việc theo trình tự không gian- GV nhận xét, tuyên dương.**Hoạt động 2: Rút ra bài học**- Theo em thế nào là thuật lại một sự việc được chứng kiến hoặc tham gia.- Có thể thuật lại sự việc theo trình tự nào?- Theo em, người thuật truyện có thể tự xưng bằng những từ nào nữa? - GV mời 1 – 2 HS đọc to nội dung Bài học trong SGK. Các HS khác đọc thầm theo.  | - 2 HS đọc nối tiếp yêu cầu của BT. Cả lớp đọc thầm theo. - Bài văn này thuật lại ngày hội giao lưu của các câu lạc bộ rô bốt ở một huyện. - Tác giả là người được chứng kiến sự việc.- HS thảo luận nhóm.+ Sự việc được thuật lại theo trình tự thời gian: hoạt động diễn ra trước thì kế trước, hoạt động diễn ra sau thì kê sau.+ Tác giả xưng là em.- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả.- Là kể lại một sự việc mà mình được kể lại hoặc trực tiếp tham gia.- Có thể thuật lại sự việc theo trình tự thời gian hoặc không gian.- Xưng là tôi, mình, em......- 1 – 2 HS đọc to nội dung Bài học trong SGK. Các HS khác đọc thầm theo. |
| **3. Luyện tập.**- Mục tiêu: + Viết được bài văn theo 1 trong 2 đề: a) Thuật lại một tiết học hoặc một buổi tham quan của lớp em; b) Thuật lại một cuộc thi thể thao hoặc một buổi biểu diễn nghệ thuật mà em được xem.+ Bài viết mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp; sử dụng dấu câu phù hợp. + Phát triển năng lực văn học- Cách tiến hành: |
| **Viết bài.**- GV đưa tiêu chí đánh giá:+ Viết được bài văn theo 1 trong 2 đề.+ Viết rõ ràng, chi tiết những việc cần chuẩn bị, cần làm+ Bài viết mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.+ Sử dụng dấu câu phù hợp.- GV mời HS làm việc nhóm 2. viết bài vào vở theo 1 trong 2 đề: a) Thuật lại một tiết học hoặc một buổi tham quan của lớp em; b) Thuật lại một cuộc thi thể thao hoặc một buổi biểu diễn nghệ thuật mà em được xem. | - HS đọc tiêu chí đánh giá.- HS làm việc nhóm và ghi lại những ý cần nhớ vào vở. |
| *Tham khảo:*Đề 1. Thuật lại một tiết học: Em sẽ kể về một buổi học STEM. Hôm đó, thầy Tuấn dạy chúng em lắp ráp rô bốt. Lúc đầu em cảm thấy lúng túng. Nhiều bạn bên cạnh em cũng vậy. Thầy phải đến từng nhóm hướng dẫn thêm. Về sau, chúng em lắp nhanh hơn. Buổi học rất vui và bổ ích. Thầy Tuấn nói tuần sau sẽ dạy chúng em điều khiển rô bốt. Đề 2. Thuật lại một buổi tham quan: Em sẽ kể về buổi tham quan trại nông nghiệp công nghệ cao ở quê em. Trại này trồng các loại rau. Tất cả các vườn rau đều được trồng trong nhà kính. Mỗi khu vườn đều có máy điều hoà nhiệt độ, máy phun nước và thuốc trừ sâu. Giữa trang trại có một toà nhà gọi là trung tâm điều khiển. Ở đó có đủ loại máy móc để đo và điều chỉnh nhiệt độ, độ ẩm của mỗi khu vườn. Buổi tham đem lại cho em rất nhiều hiểu biết. Em mong thầy cô sẽ tổ chức cho chúng em nhiều buổi tham quan như vậy. |
| **Giới thiệu bài viết** - GV đưa tiêu chí đánh giá:+ Viết được bài văn giới thiệu một sản phẩm và lời hướng dẫn sử dụng sản phẩm.+ Viết rõ ràng, chi tiết những việc cần chuẩn bị, cần làm+ Bài viết mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.+ Sử dụng dấu câu phù hợp.- GV mời một số nhóm HS báo cáo kết quả - GV nhận xét tuyên dương.- GV mời HS khác nhận xét bài làm của bạn.- GV nhận xét, tuyên dương  | - HS đọc lại tiêu chí đánh giá.- Một số nhóm HS báo cáo kết quả.- HS khác nhận xét. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Bồi dưỡng ý thức vận dụng những điều đã học vào thực tế, ý thức về các hoạt động học tập, trải nghiệm. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà kể về một diễn viên hài hước hoặc chi tiết hài hước trong các tiểu phẩm hài mà em xem cho người thân nghe.- GV nhận xét tiết dạy.- Nhắc HS đọc trước, chuẩn bị trước nội dung cho tiết Góc sáng tạo: Vẽ tiếp sức. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.- Cam kết thực hiện ở nhà. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

**---------------------------------------------------**

**NÓI VÀ NGHE (1 tiết)**

**KỂ CHUYỆN: LỬA THẦN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Dựa vào tranh và CH gợi ý, kể được câu chuyện Lửa thần.

- Lắng nghe bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện, ý nghĩa của câu chuyện (Con người phát hiện ra lửa, làm thay đổi cuộc sống.).

- Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Bồi dưỡng tinh thần dũng cảm và ý thức trách nhiệm trước công việc chung.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể lại câu chuyện với giọng kể và các phương tiện kèm lời phù hợp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trình bày, trao đổi cùng các bạn; chủ động, tự nhiên, tự tin; nhìn vào mắt người cùng trò chuyện

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV cho HS chơi trò chơi Bắn tên để khởi động tiết học.+ Con người dùng gì để nấu chín thức ăn?+ Ngoài việc dùng lửa để nấu thức ăn chúng ta còn dùng lửa để làm gí?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV trao đổi và dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia chơi.+ Con người dùng lửa để nấu chín thức ăn+ HS trả lời theo hiểu biết của bản thân.- HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá.**+ Mục tiêu:- Dựa vào tranh và CH gợi ý, kể được câu chuyện Lửa thần. - Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện + Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1: Nghe kể.** (làm việc chung cả lớp)- GV kể diễn cảm toàn bộ câu chuyện Lửa thần cho cả lớp nghe.- GV kể lần 1+ GV kể từng đoạn câu chuyện, yêu cầu HS đọc một số câu hỏi định hướng dưới 6 tranh minh hoạ khi nghe kể chuyện để nhớ chuyện.- GV chỉ tranh kể lần 2, lần 3 (hoặc mở video, nếu có<https://youtu.be/59inv8WRdjo?si=-rWx_1-V5vGgJbPX>- GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe gv kể chuyện.- Cả lớp lắng nghe GV kể từng đoạn theo tranh. HS đọc một số câu hỏi định hướng dưới 6 tranh minh hoạ khi nghe kể chuyện để nhớ chuyện. |
| **3. Luyện tập.**+ Mục tiêu: - Lắng nghe bạn kể, biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn. - Biết trao đổi cùng các bạn về nội dung câu chuyện, ý nghĩa của câu chuyện (Con người phát hiện ra lửa, làm thay đổi cuộc sống.). - Phát triển năng lực văn học: Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.+ Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 2: Kể chuyện (Sinh hoạt nhón 4)*****1. Kể chuyện trong nhóm:***- GV mời HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào tranh minh họa và lời kể của GV kể lại câu chuyện Lửa thần.- Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.- GV theo dõi hỗ trợ các nhóm.***1.2. Kể chuyện trước lớp.***- GV mời đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.- Cả lớp nhận xét.- GV nhận xét tuyên dương.- GV mời một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện.- GV nhận xét tuyên dương. | - 1 HS đọc bài tập 1, cả lớp đọc thầm.- HS thảo luận nhóm 4: Dựa vào sơ đồ và các câu hỏi gợi ý để kể và trao đổi câu chuyện Cô bé ham đọc sách- Các nhóm kể chuyện trong nhóm với nhau để hoàn thiện câu chuyện.- Đại diện các nhóm kể từng đoạn câu chuyện trước lớp.- Cả lớp nhận xét.- HS lắng nghe rút kinh nghiệm.- Một số HS kể lại toàn bộ câu chuyện. |
| **Hoạt động 3: Trao đổi về câu chuyện (Sinh hoạt nhóm).** - GV mời HS đọc yêu cầu của bài.- GV mời HS sinh hoạt nhóm 4 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:- GV yêu cầu HS ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn. Sau mỗi ý kiến hoặc một vài ý kiến, GV mời các HS khác đặt CH, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình về câu chuyệna) Qua câu chuyện trên, em hình dung người xưa lấy lửa ở đâu? b) Theo em, khi không lấy được lửa từ thiên nhiên, người ta làm cách nào để có lửa? c) Lửa thay đổi cuộc sống của con người thế nào?- GV mời đại diện các nhóm trình bày.- Mời các nhóm khác nhận xét bổ sung.- Em học được gì qua câu chuyện Lửa thần- GV nhận xét, tuyên dương chung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.+ HS HS sinh hoạt nhóm 4 cùng nhau suy nghĩ, thảo luận và trả lời các câu hỏi:a) Người xưa lấy lửa từ các đám cháy rừng. GV: Các đám cháy này có thể do sét hoặc gió nóng làm cháy lá khô, cây khô.b) HS trả lời theo hiểu biết của bản thân: Người ta lại vào rừng tìm đám cháy/ Người ta xát mạnh 2 hòn đá hoặc 2 nhánh cây khô vào nhau làm toé ra tia lửa, đê tia lửa bén vào cỏ khô, lá khô, thành ngọn lửa./ Còn ngày nay thì người ta tạo ra lửa rất dễ dàng bằng bật lửa, diêm,.c) Lửa làm chín thức ăn, giữ ấm cho người, thắp sáng, xua đuổi thú dữ,- Đại diện các nhóm trình bày.- HS trả lời theo ý kiến cá nhân- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn: Bồi dưỡng tinh thần dũng cảm và ý thức trách nhiệm trước công việc chung. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà kể lại câu chuyện Lửa thần cho người thân nghe.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhận nhiệm vụ. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**Bài đọc 02: SÁNG TẠO VÌ CUỘC SỐNG (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài và các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo đúng dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn đầu học kì 2.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung bài: Hiểu những tiện nghi của con người ngày nay do đâu mà có. Biết nói về một sáng chế được nêu trong bài đọc qua hình ảnh minh hoạ hoặc sáng chế có thực trong đời sống.

- Phát triển năng lực văn học qua việc hiểu vì sao mỗi sáng chế lớn nhỏ đều góp phần viết nên lịch sử văn minh của loài người, những ai có thể góp phần viết nên lịch sử văn minh của loài người.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Mong muốn đóng góp sức mình vào việc làm cho đời sống mỗi ngày một tốt đẹp hơn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài đọc biết chia sẻ cùng bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức cho HS xem video Ai phát minh ra bóng đèn ? để khởi động bài học<https://youtu.be/WiGVTYYoN1U?si=yEG5Ab7XJx4zmLr9>+ Ai phát minh ra bóng đèn?+ Ông đã có bao nhiêu phát minh? + Hãy kể thêm một vài phát minh của ông- GV nhận xét tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS xem video.+ Thomas Edison đã phát minh ra bóng đèn+ 1000 phát minh.- Học sinh kể: máy bầu cử, máy pin điện.máy quay phim….. |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu: - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài và các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo đúng dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 90 tiếng/ phút. Đọc thầm nhanh hơn đầu học kì 2.- Cách tiến hành: |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc đúng.**- GV đọc mẫu lần 1: Đọc diễn cảm cả bài, nhấn giọng ở những từ ngữ thể hiện sự hào hứng. - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. giọng đọc giọng rõ ràng, thong thả, tự hào.- Gọi 1 HS đọc toàn bài.- GV chia đoạn: bài đọc chia 3 đoạn:+ Đoạn 1: Từ đầu đến … trong lịch sử.+ Đoạn 2: Tiếp theo … rất hữu ích+ Đoạn 3: Đoạn còn lại.- GV gọi 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.- GV hướng dẫn luyện đọc từ khó: *Am-xtrông Ma-ri An-đéc-xơn, viết nên lịch sử ….*- GV hướng dẫn luyện đọc câu: *Trong chuyến đi này*, */ bà* đã **chứng *kiến*** *cảnh các tài xế / phải* ***thường xuyên*** *dừng* ***xe*** *để lau hơi nước / và tuyết phủ trên kinh trước buồng lái*. //*.* - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài đọc. | - Hs lắng nghe GV đọc bài.- HS lắng nghe giáo viên hướng dẫn cách đọc.- 1 HS đọc toàn bài.- HS quan sát và đánh dấu theo đoạn.- 3 HS đọc nối tiếp theo đoạn.- HS đọc từ khó.- 2-3 HS đọc câu.- Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài. |
| **3. Luyện tập.**+ Mục tiêu: - Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung bài: Hai chú cháu tìm thấy một bức mật thư cũ của một nhà thám hiểm chỉ đường đến trung tâm Trái Đất, và một cuộc hành trình khám phá bắt đầu. Hiểu ý nghĩa của bài: đề cao sự ham thích tìm tòi, khám phá của các nhà thám hiểm.- Phát triển năng lực văn học qua việc hiểu được cảm xúc ngạc nhiên, vui mừng của hai chú cháu khi phát hiện ra bức mật thư và quyết định không bỏ qua cơ hội khám phá những điều mới mẻ về lòng Trái Đất.+ Cách tiến hành: |
| **3.1. Tìm hiểu bài.**- GV mời 1 HS đọc chú giải trong SGK- GV nhận xét, tuyên dương và có thể giải thích thêm một số từ ngữ mà tại địa phương HS chưa nắm được.- GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hoạt động cá nhân,…- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.Câu 1: Bài đọc trên gồm mấy phần? Mỗi phần có nhiệm vụ gì? Câu 2:Những tiện nghi trong xã hội chúng ta đang sống do đâu mà có? Câu 3: Hãy nói những điều em biết về một sáng chế được nhắc tới trong đoạn 2.- GV giới thiệu thông tin hình ảnh về ba nhà sáng chế trong SGK+ Ảnh 1: Chữ viết cổ là những hình vẽ đơn giản. + Ảnh 2: Nhà du hành vũ trụ Am-xtrông, người đầu tiên bước xuống Mặt Trăng. + Ảnh 3: Bà Ma-ri An-đéc-xơn, người sáng chế chiếc cần gạt nước.)Câu 4: Vì sao có thể nói “mỗi sáng chế lớn nhỏ đều góp phần viết nên lịch sử văn minh của loài người”?Câu 5: Theo em, mỗi người có thể làm gì để đóng góp vào sự phát triển của xã hội?- Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài đọc nói về điều gì?- GV nhận xét, tuyên dương - GV mời HS nêu nội dung bài.- GV nhận xét và chốt nội dung bài học: ***Lịch sử văn minh của nhân loại do hàng triệu lớp người tạo ra. Không phải chỉ có các vĩ nhân mà mỗi người lao động bình thường đều có thể góp phần viết nên những trang sử*** ***vang trên Trái Đất này.*** | 1 HS đọc chú giải- HS lắng nghe.- HS trả lời lần lượt các câu hỏi:+ Bài đọc có 3 phần: - Phần mở bài (từ đầu đến ... trong lịch sử): Giới thiệu chung về đề tài của bài viết (những sáng chế trong lịch sử đã giúp mọi người có cuộc sống đầy đủ tiện nghi). - Phần thân bài (từ Có những sáng chế... đến ... rất hữu ích): Giới thiệu một số sáng chế tiêu biểu. - Phần kết bài (câu cuối bài): Nêu ý nghĩa của các sáng chế đối với cuộc sống (góp phần viết nên lịch sử văn minh của loài người+ Những tiện nghỉ nói trên đều do con người tạo ra + Chữ viết được sáng chế ra từ hàng nghìn năm trước. Nhờ có chữ viết, người có thể ghi lại và phổ biến được những điều mình biết cho mọi người ở thế hệ của mình và những thế hệ sau + Các ý a, b, c đúng + Mỗi người tuỳ theo khả năng của mình có thể tìm tòi, phát hiện các sự vật mới, quy luật mới, cách làm mới và sáng chế ra những vật dụng mới để đóng góp vào sự phát triển của xã hội- Một số HS nêu nội dung bài học theo hiểu biết của mình.- HS nhắc lại nội dung bài học. |
| **3.2. Đọc nâng cao.**- GV Hướng dẫn HS đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu. Giọng đọc nhẹ nhàng, hào hứng. Chú ý cách nghỉ hơi ở những câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng.- GV đọc mẫu diễn cảm toàn bài.- Mời HS luyện đọc theo nhóm 3.- GV tổ chức trò chơi “Vòng quay may mắn” để tổ chức đọc diễn cảm. (làm một vòng quay có nhiều ô số, mỗi ô số là 1 đoạn trong bài đọc). - Các nhóm quay trúng đoạn nào thì tham gia đọc theo quy tắc đoạn đó như hướng dẫn ở trên)- GV mời cả lớp lắng nghe, nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương các cá nhân, nhóm đọc tốt. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn cách đọc diễn cảm.- HS lắng nghe GV đọc mẫu diễn cảm.- HS luyện đọc diễn cảm theo nhóm 3.- HS lắng nghe và quan sát cách chơi.- Các nhóm lên quay trò chơi để tham gia đọc diễn cảm. - Cả lớp lắng nghe, nhận xét.- HS lắng nghe, ghi nhớ  |
| **4. Vận dụng.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Mong muốn đóng góp sức mình vào việc làm cho đời sống mỗi ngày một tốt đẹp hơn. + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV cho HS xem video những nhà khoa học lỗi lạc, vĩ đại nhất trong lịch sử loài người<https://youtu.be/-WEOpDHrW3o?si=1V0QAP4fx2EhDz_o>- Em có suy nghĩ gì sau khi xem xong video?- Để cho cuộc sống tươi đẹp hơn em mong muốn gì ở bản thân mình?- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS xem video.- HS chia sẻ suy nghĩ của bản thân.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: |
|  |
|  |
|  |

------------------------------------------------

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ: SÁNG CHẾ, PHÁT MINH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Mở rộng, hệ thống hoá và sử dụng vốn từ về phát minh, sáng chế (từ Hán Việt).

- Phát triển năng lực văn học: Viết được đoạn văn về một phát minh hoặc sáng chế mà em biết

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống. Bồi dưỡng ý thức sáng tạo vì cộng đồng.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vận dụng những điều đã học để giải quyết các nhiệm vụ trong học tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết thảo luận nhóm để xác định nghĩa và sử dụng vốn từ về phát minh, sáng chế

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, biết lắng nghe, trao đổi để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức trò chơi Phóng viên nhí để khởi động bài học. Cách chơi: Một bạn HS đóng vai phóng viên xuống dưới lớp để phỏng vấn một sô bạn các câu hỏi liên quan đến bài học. + Hãy kể tên một nhà khoa học mà bạn biết và cho biết nhà khoa học đó đã có những phát minh gì?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi để khởi động.- HS chia sẻ |
| **2. Khám phá.**- Mục tiêu:+ Mở rộng, hệ thống hoá và sử dụng vốn từ về phát minh, sáng chế (từ Hán Việt). Hiểu được nghĩa của từ phát minh, sáng chế- Cách tiến hành: |
| **Hoạt động 1: Nhận xét.** **Bài 1: Tìm nghĩa phù hợp với mỗi từ dưới đây:**- GV mời 2 HS đọc yêu cầu bài 1. một HS đọc câu lệnh và từ ở bên trái, một HS đọc nghĩa của từ ở bên phải; cả lớp đọc thầm theo.- Cả lớp hoạt động nhóm 2: Tìm nghĩa phù hợp với mỗi từ theo yêu cầu bài tập.- GV mời các nhóm trình bày.- Mời nhóm khác nhận xét, bổ sung.+ Em hiểu phát minh nghĩa là gì?+ Vậy sáng chế nghĩa là gì?- GV nhận xét kết luận và tuyên dương.+ Em hãy đặt câu với từ “phát minh”+ Em hãy đặt câu với từ “sáng chế”- GV nhận xét chung, và tuyên dương | - 2 HS đọc yêu cầu bài 1.- Hoạt động nhóm 2 thực hiện theo yêu cầuĐáp án: + 1- b+ 2 – a- HS trình bày.- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.+ Phát minh là tìm ra một sự vật, hiện tượng, quy luật có ý nghĩa quan trọng+ Sáng chế là chế tạo ra cái trước đó chưa từng có.- 1-2 HS đặt câu+ VD: Thomas Edison đã phát minh ra bóng đèn đầu tiên khai sáng cả thế giới.+ Đây là thiết bị chúng tôi đang **chế tạo**.- Lắng nghe, rút kinh nghiệm  |
| **3. Luyện tập.**- Mục tiêu:+ Chọn từ thích hợp cho trước để hoàn thành câu.+ Viết được đoạn văn về một phát minh hoặc sáng chế mà em biết lựa chọn từ ngữ để thể hiện nội dung biểu đạt một cách hình ảnh, giàu cảm xúc- Cách tiến hành: |
| **Bài tập 2: Tìm những từ thích hợp trong ngoặc đơn đề hoàn thành các câu tr 106-107. (Làm việc cá nhân)**- GV mời HS đọc yêu cầu của bài 2.- GV mời HS làm việc nhóm 2 đọc yêu cầu bài, chọn những từ thích hợp trong ngoặc đơn đề hoàn thành bài tập theo yêu cầu.+ Lưu ý: Ở mỗi đoạn văn, em có thể chọn 1, 2 hoặc 3 từ thích hợp.- GV mời một vài HS đọc đoạn văn của các em trước lớp. Các HS khác nhận xét, góp ý. - GV mời HS nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương  | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.- HS làm việc nhóm 2, trao đổi thảo luận, hoàn thành bài tập. Làm vào VBT.Đáp án:+ (a) sáng chế; (b) câu 2: phát hiện; câu cuối: phát kiến (cũng có thể dùng phát minh, phát hiện).- Một vài HS đọc đoạn văn trước lớp. - HS khác nhận xét.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài tập 3: Viết đoạn văn ngắn ( 4-5 câu) về một phát minh hoặc sáng chế mà em biết qua truyện Lửa thần hoặc bài đọc Sáng tạo vì cuộc sống. (Làm việc cá nhân)**- GV mời HS đọc yêu cầu của bài 3.- GV mời HS làm việc cá nhân đọc yêu cầu bài, Viết đoạn văn về một phát minh hoặc sáng chế mà em biết qua truyện Lửa thần hoặc bài đọc Sáng tạo vì cuộc sống.- GV mời một vài HS đọc đoạn văn của các em trước lớp. Các HS khác nhận xét, góp ý. - GV mời HS nhận xét.- GV nhận xét, tuyên dương  | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 3.- HS làm việc cá nhân đọc yêu cầu bài, Làm vào VBT.- Một vài HS đọc đoạn văn trước lớp. - HS khác nhận xét.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| *Tham khảo*:Điện thoại thông minh mang lại rất nhiều lợi ích trong thế giới hiện đại. Đó là một phương tiện liên lạc, một thiết bị giải trí và với Internet, chúng ta có thể làm mọi thứ bằng điện thoại thông minh của mình. Trong khi điện thoại màn hình cảm ứng tồn tại trước khi phát hành iPhone (đầu những năm 1980), Apple mới là công ty thực sự biến màn hình cảm ứng điện dung trở thành xu hướng chủ đạo vào năm 2007. Từ đó, nhiều tính năng mới đã được phát triển và bổ sung vào điện thoại như: camera kép, cửa hàng trực tuyến, .. và nhiều ứng dụng khác nhau. Ngày nay, mọi người có thể dễ dàng mua một chiếc điện thoại thông minh với giá rẻ. Có rất nhiều thương hiệu với kiểu dáng điện thoại khác nhau phù hợp với nhu cầu khác nhau. Tôi tin rằng trong tương lai, với sự phát triển của công nghệ như AI, điện thoại thông minh sẽ thông minh và hữu ích hơn rất nhiều. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| *-* GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Truyền điện+ Mời HS đặt câu với các từ thay thế ở bài tập 2- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia chơi+ HS nối tiếp đặt câu |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ |

---------------------------------------------------------------

**BÀI VIẾT 2: LUYỆN TẬP THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC**

**ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Biết dựa vào những điều đã học ở Bài viết 1, tìm ý, lập dàn ý để viết bài văn kể chuyện được chứng kiến, tham gia.

- Phát triển năng lực văn học: Biết chọn lọc những chi tiết hay cho bài văn.

- Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực học tập, tiếp thu kiến thức để thực hiện tốt nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Chủ động, tích cực giải quyết vấn đề trong thực hiện nhiệm vụ riêng của mình

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Thông qua các hoạt động nhóm, trao đổi trong bài học, biết trân trọng và yêu quý bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm khi phối hợp hoạt động cùng bạn và thực hiện nhiệm vụ cá nhân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức cho HS hát vận động theo bài hát: Bài hát Hoa Tay<https://youtu.be/wlon4CQiS68?si=8laV5PuqIK1zz5hN>- Bạn nhỏ trong bài hát muốn làm gì?- Bạn muốn làm họa sĩ để làm gì?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn vào bài mới. | - HS hát vận độngt theo nhạc.- Bạn nhỏ trong bài hát muốn làm họa sĩ- Vè trâu, vẽ chim câu ……- Học sinh thực hiện. |
| **2. Luyện tập**- Mục tiêu:+ Biết dựa vào những điều đã học ở Bài viết 1, tìm ý, lập dàn ý để viết bài văn kể chuyện được chứng kiến, tham gia. - Cách tiến hành:  |
| **Hoạt động 1: Lập dàn ý** - GV mời 1 HS đọc BT (gồm câu lệnh và 2 đề bài) và 1 HS đọc gợi ý; cả lớp đọc thầm theo..Lập dàn ý cho bài văn theo 1 trong 2 đề sau:1. Thuật lại một tiết học ( hoặc 1 buổi tham quan) của lớp em.2. Thuật lại một cuộc thi thể thao ( hoặc một buổi biểu diễn nghệ thuật) mà em được xem.- GV mời HS làm việc cá nhân dựa vào các gợi ý để tìm ý, lập dàn ý cho bài văn theo đề đã chọn (viết vào vở). - GV quan sát hỗ trợ HS gặp khó khăn. | - 1 HS đọc yêu cầu bài. Cả lớp lắng nghe bạn đọc- HS làm việc cá nhân, lập dàn cho bài văn đã chọn vào VBT, có thể dán ảnh, tranh vẽ minh hoạ cho bài văn của mình.  |
| **Hoạt động 2:** **Báo cáo kết quả**- GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp về dàn ý của mình. - GV đưa tiêu chí đánh giá:+ Dàn ý có nêu lên đầy đủ theo yêu cầu của bài không? + Các ý trong dàn ý có được sắp xếp hợp lí không? + Dàn ý có cần bổ sung thêm gì không?.- GV mời HS khác nhận xét bài làm của bạn.- GV nhận xét, tuyên dương | - 2-3 trình bày dàn ý.- HS trong lớp góp ý cho các dàn ý đã được trình bày |
| **Hoạt động 3: Hoàn chỉnh dàn ý****-** GV yêu cầu HS dựa vào kết quả thảo luận lớp, mỗi HS tự hoàn chỉnh dàn ý của mình.- GV mời 1-2 HS chia sẻ dàn ý sau khi đã lập hoàn chỉnh- Mời HS khác nhận xét dàn ý hoàn chỉnh của bạn- GV nhận xét tuyên dương.trước lớp.- GV mời cả lớp bình chọn bản hướng dẫn tốt | - HS tự hoàn chỉnh dàn ý của mình- 1-2 HS chia sẻ dàn ý sau khi đã lập hoàn chỉnh- HS khác nhận xét dàn ý của bạn- Lắng nghe, rút kinh nghiệm.- Cả lớp bình chọn bản hướng dẫn tốt. |
| *Tham khảo*Dàn ý tả lại một tiết học viết văn1. Mở bàiGiới thiệu về tiết học viết văn: Học bài gì? Cảm nhận thế nào về không khí buổi học?2. Thân bài\* Miêu tả lớp trước khi vào tiết học:- Thầy cô giáo bước vào lớp.- Học sinh chào thầy cô.- Quá trình thầy cô giới thiệu bài học.\* Miêu tả các hình ảnh trong khi học:- Lớp học tập theo nhóm.- Các bạn học sinh thi đua học tập.- Thầy cô giảng vang vọng, ghi những dòng phấn trắng nắn nót.- Các học sinh liên tưởng đến hình ảnh được nhắc đến trong bài học.- Các hình ảnh khác trong lớp và ngoài sân.\* Miêu tả hình ảnh kết thúc tiết học:- Các bạn học sinh tổng kết nội dung bài qua sơ đồ tư duy.- Thầy cô tổ chức trò chơi rồi giao nhiệm vụ về nhà.3. Kết bàiNêu cảm nghĩ về tiết học. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Biết vận dụng kiến thức từ bài học để vận dụng vào thực tiễn+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà viết một đoạn văn kể chuyện được chứng kiến, tham gia dựa vào dàn ý đã lập.- GV nhận xét tiết dạy.- Dặn dò bài về nhà. | - HS lắng nghe nhiệm vụ.- Cam kết thực hiện ở nhà.- HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.............................................................................................................................................................................................................................................................................. |